

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8092:2009

ISO 7010:2003

KÝ HIỆU ĐỒ HỌA – MÀU SẮC AN TOÀN VÀ BIỂN BÁO AN TOÀN – BIỂN BÁO AN TOÀN SỬ DỤNG Ở NƠI LÀM VIỆC VÀ NƠI CÔNG CỘNG

Graphical symbols – Safety colours and safety signs – Safe signs used in workplaces and public areas

Lời nói đầu

TCVN 8092:2009 thay thế TCVN 2572-78;

TCVN 8092:2009 hoàn toàn tương đương với ISO 7010:2003, sửa đổi 1:2006, sửa đổi 2:2007, sửa đổi 3:2007, sửa đổi 4:2009;

TCVN 8092:2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E3 *Thiết bị điện tử dân dụng* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

KÝ HIỆU ĐỒ HỌA – MÀU SẮC AN TOÀN VÀ BIỂN BÁO AN TOÀN – BIỂN BÁO AN TOÀN SỬ DỤNG Ở NƠI LÀM VIỆC VÀ NƠI CÔNG CỘNG

Graphical symbols – Safety colours and safety signs – Safe signs used in workplaces and public areas

Chú ý quan trọng – Màu sắc được thể hiện trong tập tin điện tử của tiêu chuẩn này khi nhìn trên màn hình hoặc khi in ra có thể không đúng như thể hiện. Mặc dù các bản sao của tiêu chuẩn này được in bởi ISO đã cho kết quả phù hợp với yêu cầu của ISO 3864-1 (có dung sai chấp nhận được khi xem xét bằng mắt thường), nhưng điều đó không có nghĩa là các bản sao được in ra này đã sử dụng màu sắc thích hợp. Để thay thế tra cứu ISO 3864-1 cung cấp các thuộc tính về độ màu và phép đo quang cùng với việc tham khảo hệ thống thứ tự màu.

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các biển báo an toàn nhằm ngăn ngừa tai nạn, phòng chống cháy, thông tin nguy hiểm đến sức khỏe và sơ tán khẩn cấp.

Cần sử dụng hình dạng và màu sắc quy định cho từng biển báo, như được quy định bởi ISO 3864-1, đưa ra cùng với các ký hiệu đồ họa chứa trong từng biển báo.

Tiêu chuẩn này thường được áp dụng cho các biển báo an toàn ở nơi làm việc và có thể đặt ở tất cả các vị trí và các nơi mà ở đó có thể đặt ra các vấn đề liên quan đến an toàn. Tuy nhiên, tiêu chuẩn này không áp dụng cho các biển báo dùng làm hướng dẫn giao thông đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển và đường hàng không, thông thường, với nơi này phải chịu các điều chỉnh có thể khác với một số điểm của tiêu chuẩn này và của ISO 3864-1.

Tiêu chuẩn này quy định nguyên bản biển báo an toàn để có thể được cân nhắc để sao chép lại và dùng cho các ứng dụng nhất định.

Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung kết hợp với các biển báo an toàn để làm rõ ràng hơn.

2 Tài liệu tham khảo

ISO 3864-1, *Graphical symbols – Safety colours and safety signs – Part 1: Design principles for safety signs in workplaces and public areas* (Ký hiệu đồ họa – Màu sắc an toàn và biển báo an

toàn – Phần 1: Nguyên tắc thiết kế đối với các biển báo an toàn ở nơi làm việc và ở nơi công cộng).

ISO 17724, Graphical symbols – Vocabulary (Ký hiệu đồ họa – Từ vựng)

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này, áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong ISO 17724 và các định nghĩa sau:

3.1 Lĩnh vực ứng dụng (field of application)

Bối cảnh hoặc khu vực ảnh hưởng mà ở đó cần sử dụng ký hiệu đồ họa hoặc biển báo an toàn.

3.2 Hình thức ứng dụng (format of application)

Loại đối tượng mà trên đó ký hiệu hoặc biển báo thích hợp để sử dụng.

3.3 Nội dung hình ảnh (image content)

Diễn tả thành văn bản các thành phần của một ký hiệu đồ họa hoặc biển báo an toàn và cách sắp xếp tương đối.

3.4 Biển báo (referent)

Khái niệm hoặc mục đích mà ký hiệu đồ họa thích hợp để thể hiện.

3.5 Màu sắc an toàn (safety colour)

Màu sắc có các đặc điểm riêng để tượng trưng theo nghĩa an toàn.

3.6 Hình dạng an toàn (safety shape)

Hình dạng đồ họa để tượng trưng theo nghĩa an toàn.

3.7 Biển báo an toàn (safety sign)

Biển báo đưa ra thông điệp an toàn chung, đạt được bằng cách kết hợp màu sắc và hình dạng hình học và bổ sung vào ký hiệu đồ họa, nêu bật thông điệp an toàn cụ thể.

3.8 Nguyên bản biển báo an toàn (safety sign original)

Biển báo an toàn là biển báo kết hợp thể hiện bằng đồ họa và mô tả ứng dụng.

3.9 Ký hiệu an toàn (safety symbol)

Ký hiệu đồ họa được sử dụng cùng với màu sắc an toàn và hình dạng an toàn để tạo thành biển báo an toàn.

3.10 Biển báo bổ sung (supplementary sign)

Biển báo hỗ trợ cho biển báo khác mà mục đích chính là để dễ hiểu hơn.

4 Biển báo và phân loại biển báo an toàn

4.1 Qui định chung

Bản tóm tắt trong 4.2 và 4.3 giúp cho việc tìm kiếm các biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hóa một cách thuận tiện.

Tiêu chuẩn này được duy trì bằng bản điện tử thông qua việc sử dụng cơ sở dữ liệu. Sử dụng các chỉ số của cơ sở dữ liệu trong bản tóm tắt này làm công cụ tìm kiếm, mỗi biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hóa đều có một số tham chiếu riêng.

4.2 Biển báo (ý nghĩa an toàn)

Bảng 1 đưa ra danh mục các biển báo theo thứ tự trong bảng chữ cái và số tham chiếu có chức năng của biển báo an toàn.

Biển báo (ý nghĩa an toàn)	Số tham chiếu
Bác sỹ	E009
Bề mặt nóng, cảnh báo	W017
Bề mặt trơn, cảnh báo	W011
Bị kẹp, cảnh báo	W019
Biển báo hành động bắt buộc chung	M001
Biển cảnh báo chung	W001
Biển cấm chung	P001
Bình chữa cháy	F001
Bức xạ phi ion hóa, cảnh báo	W005
Cài dây an toàn	M020
Cấm ăn uống ở đây	P022
Cấm bước lên bề mặt	P019
Cấm bước qua	P004
Cấm chạm vào	P010
Cấm che khuất	P023
Cấm chó	P021
Cấm dập lửa bằng nước	P011
Cấm đẩy	P017
Cấm đi bộ hoặc đứng ở đây	P024
Cấm điện thoại di động hoạt động	P013
Cấm hút thuốc	P002
Cấm ngồi	P018
Cấm ngọn lửa hở; cấm nguồn lửa, nguồn đánh lửa, hút thuốc	P003
Cấm người có cấy ghép kim loại tiếp cận	P014
Cấm sử dụng thang máy khi có cháy	P020
Cấm vào đối với người mang máy điều hòa nhịp tim	P007
Cấm vật bằng kim loại hoặc đồng hồ	P008
Cấm vớ vào	P015
Cấm xe nâng hàng hoặc các phương tiện giao thông công nghiệp khác	P006
Cáng	E013
Chỉ hướng, mũi tên 45° (tăng lên 90°), tình trạng an toàn	E006
Chỉ hướng, mũi tên (tăng lên 90°), tình trạng an toàn	E005

Có chướng ngại vật; cảnh báo	W007
Có chướng ngại vật trên đầu; cảnh báo	W020
Có điện, cảnh báo	W012
Có vật nặng trên cao; cảnh báo	W015
Có vật nhọn; cảnh báo	W022
Cuộn vòi chữa cháy	F002
Đập vỡ để tiếp cận	E008
Đề phòng chó, cảnh báo	W013
Đeo bảo vệ tai	M003
Đeo bảo vệ mắt	M004
Đeo dây an toàn	M018
Đeo găng tay bảo vệ	M009
Đeo kính mờ bảo vệ mắt	M007
Đeo mặt nạ	M016
Đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp	M017
Đeo mặt nạ hàn	M019
Đội mũ bảo vệ	M014
Đeo tấm chắn bảo vệ mặt	M013
Đi ủng an toàn	M008
Điểm tập trung để sơ tán	E007
Khởi động tự động; cảnh báo;	W018
Lối thoát khẩn cấp (bên phải)	E002
Lối thoát khẩn cấp (bên trái)	E001
Máy điện thoại báo cháy khẩn cấp	F006
Máy điện thoại gọi cấp cứu	E004
Mặc quần áo dễ nhìn thấy	M015
Mặc quần áo bảo vệ	M010
Máy khử rung tim tự động từ bên ngoài	E010
Ngã; cảnh báo	W008
Nguy hiểm sinh học; cảnh báo	W009
Nhiệt độ thấp/tình trạng đóng băng; cảnh báo	W010
Nổi đầu nổi đất xuống đất	M005
Nơi tập trung thiết bị chữa cháy	F004
Nước không uống được	P005
Nút bấm chuông báo cháy	F005

Rửa tay	M011
Rủi ro về cháy/Vật liệu dễ cháy; cảnh báo	W021
Rút phích cắm nguồn khỏi ổ cắm	M006
Sơ cứu	E003
Sử dụng cầu dành cho người đi bộ	M023
Sử dụng kem chống nhiễm trùng da	M022
Sử dụng tay vịn	M012
Thang chữa cháy	F003
Tham khảo sổ tay/sách hướng dẫn	M002
Tia laze; cảnh báo	W004
Trạm rửa mắt	E011
Trường tử; cảnh báo	W006
Xe nâng hàng và các phương tiện vận tải công nghiệp khác; cảnh báo	W014
Vật liệu độc hại; cảnh báo	W016
Vật liệu nổ; cảnh báo	W002
Vật liệu phóng xạ hoặc bức xạ ion hóa; cảnh báo	W003
Vòi hoa sen an toàn	E012

4.3 Phân loại biển báo an toàn

Phân loại biển báo an toàn theo chức năng của chúng như sau:

- E là loại dùng cho biển thoát hiểm và biển báo thiết bị khẩn cấp (báo hiệu tình trạng an toàn);
- F là loại dùng cho biển an toàn về cháy;
- M là loại dùng cho biển hành động bắt buộc;
- P là loại dùng cho biển cấm;
- W là loại dùng cho biển cảnh báo.

Bảng 2 tóm tắt các biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hóa sử dụng ở nơi làm việc và ở nơi công cộng theo các hạng mục phân loại về chức năng, ký hiệu đồ họa cũng như hình dạng hình học và màu sắc phù hợp với ISO 3864-1.

5 Biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hóa

Từ Bảng 3 đến Bảng 7 đưa ra nguyên bản biển báo an toàn ở kích thước đồng nhất 70 mm với các dấu góc để cho phép phóng to và thu nhỏ theo tỉ lệ chính xác. Các hình minh họa biển báo được thể hiện mà không có các đường viền để cho phép sao chép theo một tỉ lệ nhất quán, mặc dù việc sử dụng các đường viền là được khuyến khích như được chỉ ra trong ISO 3864-1. Các biển báo an toàn cần được sao chép lại chính xác như thể hiện từ Bảng 3 đến Bảng 7. Tuy nhiên việc sửa đổi đồ họa ở mức nhất định là được phép khi tính đến sự khác biệt về văn hóa hoặc các thể thức ứng dụng riêng cần quan tâm, với điều kiện là ý nghĩa nguyên bản của biển báo được duy trì và giữ nguyên. Sao chép một cách nhất quán và việc sử dụng các biển báo an toàn này sẽ dẫn đến mức độ nhận thức được cải thiện tăng dần ở trình độ quốc tế.

Trong trường hợp hướng của ký hiệu là không thiết yếu với ý nghĩa của nó, có thể thay đổi hướng.
















Ký hiệu đồ họa có thể được vẽ đường nét bao ngoài hoặc dạng tô kín.




















Từ Bảng 3 đến Bảng 7 thể hiện các nguyên bản biển báo theo phân loại của chúng, như sau:



















- E Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biểu hiệu tình trạng an toàn) xem Bảng 3
- F Biển báo an toàn về cháy xem Bảng 4
- M Biển hành động bắt buộc xem Bảng 5
- P Biển cấm xem Bảng 6
- W Biển cảnh báo xem Bảng 7
















Từ Bảng 3 đến Bảng 7 cũng mô tả ứng dụng của từng biển báo an toàn.















Bảng 2 – Tóm tắt toàn bộ các biển báo an toàn



Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biểu hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển báo hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E001 Lối thoát hiểm khẩn cấp (bên trái)	 F001 Bình chữa cháy	 M001 Biển báo hành động bắt buộc chung	 P001 Biển cấm chung	 W001 Biển cảnh báo chung
Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E002 Lối thoát hiểm (bên phải)	 F002 Cuộn vòi chữa cháy	 M002 Tham khảo sổ tay/sách hướng dẫn	 P002 Cấm hút thuốc	 W002 Cảnh báo: Vật liệu nổ
Biển báo an toàn Số	 E003	 F003	 M003	 P003	

tham chiếu Biển báo	Sơ cứu	Thang chữa cháy	Đeo bảo vệ tai	Cấm ngọn lửa hở; cấm nguồn lửa, nguồn đánh lửa hở, hút thuốc	W003 Cảnh báo: Vật liệu phóng xạ hoặc bức xạ ion hóa
Biển báo an toàn Số tham chiếu E004 Biển báo	 E004 Máy điện thoại gọi cấp cứu	 F004 Nơi tập trung thiết bị chữa cháy	 M004 Đeo bảo vệ mắt	 P004 Cấm bước qua	 W004 Cảnh báo: Tia laser
Biển báo an toàn Số tham chiếu E005 Biển báo	 E005 Chỉ hướng, mũi tên (tăng 90°), tình trạng an toàn	 F005 Nút bấm chuông báo cháy	 M005 Nối đầu nối đất xuống đất	 P005 Nước không uống được	 W005 Cảnh báo; Bức xạ phi ion hóa
Biển báo an toàn Số tham chiếu E006 Biển báo	 E006 Chỉ hướng, mũi tên 45° (tăng lên 90°), tình trạng an toàn	 F006 Máy điện thoại báo cháy khẩn cấp	 M006 Rút phích cắm nguồn khỏi ổ cắm	 P006 Cấm xe nâng hàng hoặc các phương tiện giao thông công nghiệp khác	 W006 cảnh báo; Trường từ
Biển báo an toàn Số tham chiếu E007 Biển báo	 E007 Điểm tập trung sơ tán	- - -	 M007 Đeo kính mờ bảo vệ mắt	 P007 Cấm vào đối với người mang máy điều hòa nhịp tim	 W007 Cảnh báo; Có chướng ngại vật


Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E008 Đập vỡ để tiếp cận	-	 M008 Đi ủng an toàn	 P008 Cấm vật bằng kim loại hoặc đồng hồ	 W008 Cảnh báo; Ngã
Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E009 Bác sỹ	-	 M009 Đeo găng tay bảo vệ	-	 W009 Cảnh báo; Nguy hiểm sinh học
Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E010 Máy khử rung tim tự động từ bên ngoài	-	 M010 Mặc quần áo bảo vệ	 P010 Cấm chạm vào	 W010 Cảnh báo; Nhiệt độ thấp/Tình trạng đóng băng
Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E011 Trạm rửa mắt	-	 M011 Rửa tay	 P011 Cấm dập lửa bằng nước	 W011 Cảnh báo; Bề mặt trơn
Biển báo an toàn Số tham chiếu Biển báo	 E012 Vòi hoa sen an toàn	-	 M012 Sử dụng tay vịn	-	 W012 Cảnh báo; Có điện



báo					
Biển báo an toàn		-			
Số tham chiếu	E013	-	M013	P013	W013
Biển báo	Cáng		Đeo tấm chắn bảo vệ mắt	Cấm điện thoại di động hoạt động	Cảnh báo; Đề phòng chó
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M014	P014	W014
Biển báo			Đội mũ bảo vệ	Cấm người có cây ghép kim loại tiếp cận	Cảnh báo; Xe nâng hàng và các phương tiện vận tải công nghiệp
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M015	P015	W015
Biển báo			Mặc quần áo dễ nhìn thấy	Cấm với vào	Cảnh báo; Có vật nặng trên cao
Biển báo an toàn	-	-		-	
Số tham chiếu	-	-	M016	-	W016
Biển báo			Đeo mặt nạ		Cảnh báo; vật liệu độc hại
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M017	P017	W017
Biển báo			Đeo mặt nạ bảo vệ	Cấm đậy	Cảnh báo; Bề mặt nóng


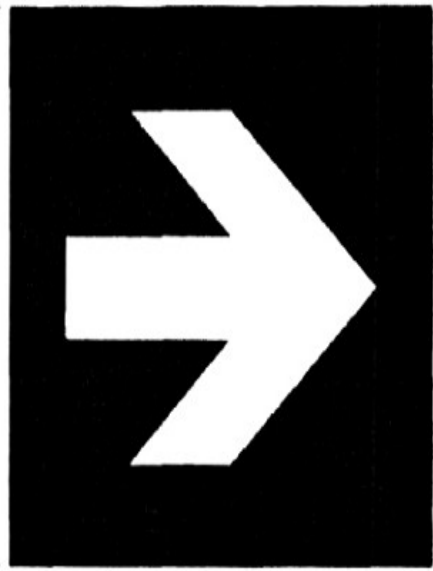
báo			đường hô hấp		
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M018	P018	W018
Biển báo			Đeo dây an toàn	Cấm ngồi	Cảnh báo; Khởi động tự động
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M019	P019	W019
Biển báo			Đeo mặt nạ hàn	Cấm bước lên bề mặt	Cảnh báo; Bị kẹp
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M020	P020	W020
Biển báo			Cài dây an toàn	Cấm sử dụng thang máy khi có cháy	Cảnh báo; Có chướng ngại vật trên đầu
Biển báo an toàn	-	-	-		
Số tham chiếu	-	-	-	P021	W021
Biển báo				Cấm chó	Cảnh báo; Rủi ro về cháy/Vật liệu dễ cháy
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M022	P022	W022
Biển báo			Sử dụng kem chống nhiễm trùng da	Cấm ăn uống ở đây	Cảnh báo; Có vật nhọn

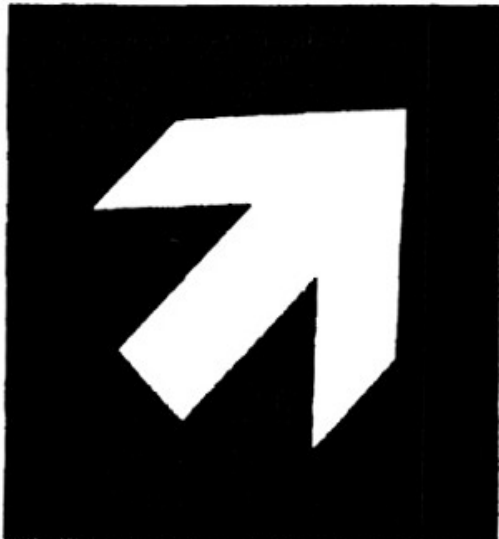

Biển báo an toàn	-	-			-
Số tham chiếu	-	-	M023	P023	-
Biển báo	-	-	Sử dụng cầu dành cho người đi bộ	Cấm che khuất	-
Biển báo an toàn	-	-	-		-
Số tham chiếu	-	-	-	P024	-
Biển báo	-	-	-	Cấm đi bộ hoặc đứng ở đây	-


Bảng 3 – Mô tả và ứng dụng của biển báo đối với các biển thoát hiểm và thiết bị cấp cứu (Báo hiệu tình trạng an toàn) (Loại E)



Số tham chiếu	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
E001		Chức năng	Để hiển thị lối thoát hiểm đến khu vực an toàn
Lối thoát hiểm khẩn cấp (bên trái)		Nội dung hình ảnh	Thể hiện một người đang đi qua cửa ra vào (sang bên trái)
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Sử dụng ký hiệu mũi tên bổ sung để đưa ra thông tin hướng dẫn (E005, E006) Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn Sử dụng ký hiệu bổ sung để làm rõ ràng hơn
		Thông tin bổ	Xem ISO 3864-1 về ví dụ sử dụng

			sung	
E002 Lối thoát hiểm khẩn cấp (bên phải)		Chức năng	Để hiển thị lối thoát hiểm đến khu vực an toàn	
		Nội dung hình ảnh	Thể hiện một người đang đi qua cửa ra vào (sang bên phải)	
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng	
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Sử dụng ký hiệu mũi tên bổ sung để đưa ra thông tin hướng dẫn (E005, E006) Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn Sử dụng ký hiệu bổ sung để làm rõ ràng hơn	
		Thông tin bổ sung	Xem ISO 3864-1 về ví dụ sử dụng	
E003 Sơ cứu		Chức năng	Để biểu thị nơi có thiết bị sơ cứu hoặc trụ sở sơ cứu	
		Nội dung hình ảnh	Hình chữ thập màu trắng trên nền xanh lá cây hoặc yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hóa của nhóm mục tiêu	
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng	
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn	
		Thông tin bổ sung	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn	
E004 Máy điện thoại gọi		Chức năng	Để gọi cấp cứu hoặc giải thoát	
		Nội dung	Ống nghe điện thoại	

cấp cứu		hình ảnh	nhìn nghiêng, có hình chữ thập tượng trưng hoặc có yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hóa
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hằng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		Thông tin bổ sung	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
E005 Chỉ hướng, mũi tên (tăng 90°), tình trạng an toàn		Chức năng	Để chỉ hướng (mũi tên có thể xoay tăng lên 90° theo phương thẳng đứng)
		Nội dung hình ảnh	Mũi tên có đầu Belgian, có góc tại đỉnh nằm trong khoảng 84° và 86°
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hằng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn bằng biển báo bổ sung Số tay hướng dẫn về an toàn và các thông báo an toàn
Thông tin bổ sung	Xem biển báo bổ sung ISO 3864-1		
E006 Chỉ hướng, mũi tên 45° (tăng lên 90°), tình trạng an toàn		Chức năng	Để chỉ hướng (mũi tên có thể xoay tăng 90° từ 45°)
		Nội dung hình ảnh	Mũi tên có đầu Belgian, có góc ở đỉnh nằm trong khoảng 84° và 86°
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hằng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng

		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn bằng biển báo bổ sung Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		Thông tin bổ sung	Xem biển báo bổ sung ISO 3864-1
E007 Điểm tập trung để sơ tán		Chức năng	Để biểu thị tập hợp nhóm người để sơ tán
		Nội dung hình ảnh	Hình hai người và hình đầu của người thứ ba trong một nhóm, bốn mũi tên màu trắng tới từ các góc chỉ vào họ
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		Thông tin bổ sung	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.

			CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC2 được đưa lên trang web: www.iso.org/tc145/sc2
E008 Đập vỡ để tiếp cận		Chức năng	Để biểu thị tầm chắn bằng kính đòi hỏi phải đập vỡ để tiếp cận một thiết bị thoát khẩn cấp
		Nội dung hình ảnh	Bàn tay người nắm một thanh ngang được bao bởi nền trắng có hình dạng giống ngôi sao
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		Thông tin bổ sung	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện. CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC2 được đưa lên trang web: www.iso.org/tc145/sc2
E009 Bác sỹ		Chức năng	Để biểu thị nơi có bác sĩ để cấp cứu
		Nội dung hình ảnh	Hình nửa người phía trên có ống nghe cùng với hình chữ thập

		<p>tượng trưng hoặc chi tiết thích hợp khác khiến liên tưởng đến nhóm mục đích</p> <p>Lĩnh vực ứng dụng Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p> <p>Hình thức ứng dụng Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p>Thông tin bổ sung Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC2 được đưa lên trang web: www.iso.org/tc145/sc2</p>
		<p>Số tham chiếu ISO 7010-E010</p> <p>Biển báo Máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài</p> <p>Chức năng Để chỉ ra nơi có máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài</p> <p>Nội dung hình ảnh Trái tim có tia chớp ở giữa, chữ thập cấp cứu</p>

Nguy hiểm

Không xác định được vị trí máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài được trang bị để trợ giúp

cứu sống người từ một cơn đau tim

Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn

Phải có ý thức về vị trí có máy khử rung tim tự động dùng bên ngoài ở thời điểm cần thiết

Hành vi của con người cần được ngăn chặn

Không có ý thức về vị trí của máy khử rung tim tự động dùng bên ngoài ở thời điểm cần thiết

Cần

Việc sử dụng máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài có thể giảm nguy cơ bị chết do một cơn đau tim

Biển báo liên quan

E003

Lĩnh vực ứng dụng

Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng, trên sản phẩm

Hình thức ứng dụng

Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm

Tình huống sử dụng

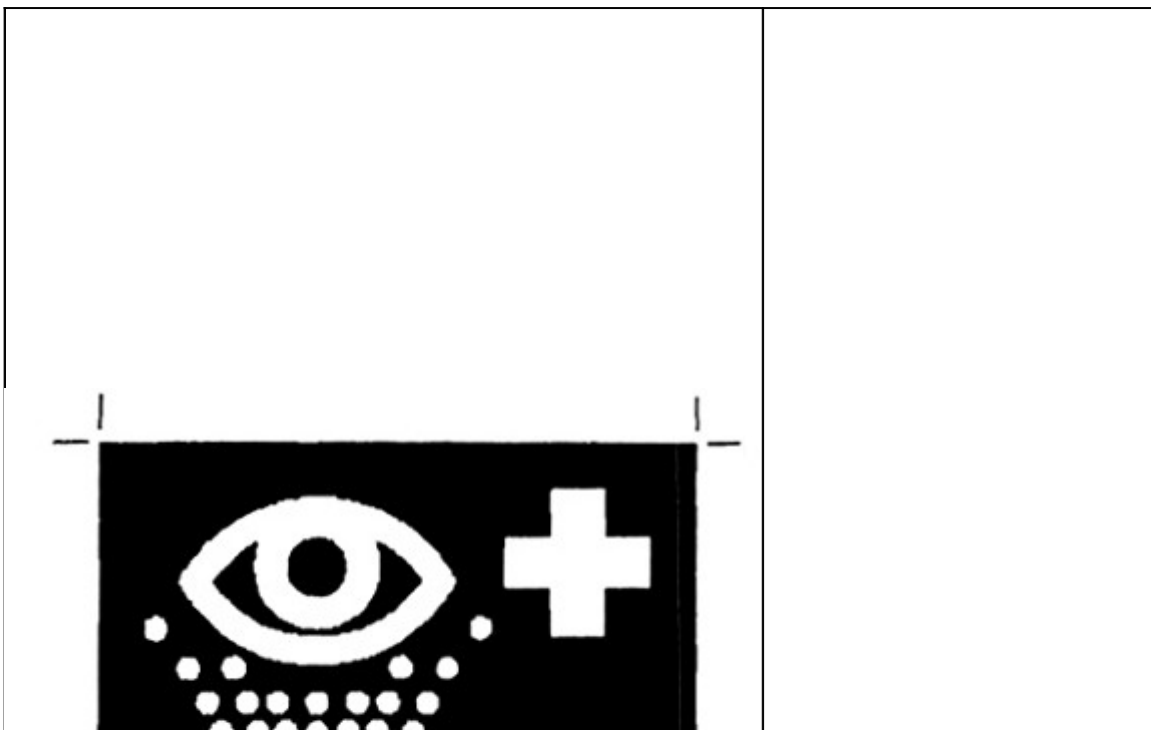
Trong các phương tiện công cộng như máy bay, sân ga, nơi mua sắm và nơi làm việc mà tại đó đã lắp đặt máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài

Thông tin bổ sung

Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hóa của nhóm mục tiêu

Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.

	Số tham chiếu ISO 7010-E011
	Biển báo Trạm rửa mắt
	Chức năng Để chỉ ra nơi có trạm rửa mắt
	Nội dung hình ảnh Con mắt ở trên các tia nước chảy ra từ vòi hoa sen, chữ thập cấp cứu

**Nguy hiểm**

Không xác định được vị trí của trạm rửa mắt được trang bị để trợ giúp làm sạch mắt khỏi các chất có thể làm tổn thương mắt và mất thị giác, nếu không được làm sạch hoàn toàn ngay

Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn

Biết được ngay vị trí của trạm rửa mắt ở thời điểm cần thiết

Hành vi của con người cần được ngăn chặn

Không biết ngay vị trí của trạm rửa mắt ở thời điểm cần thiết

Cần

Mục đích của việc rửa mắt có thể làm giảm rủi ro tổn thương đến mắt và làm giảm rủi ro mất thị giác gây ra bởi các chất bắn

Biển báo liên quan

E003, E012

Lĩnh vực ứng dụng

Ở nơi làm việc

Hình thức ứng dụng

Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn an toàn và các thông báo về an toàn

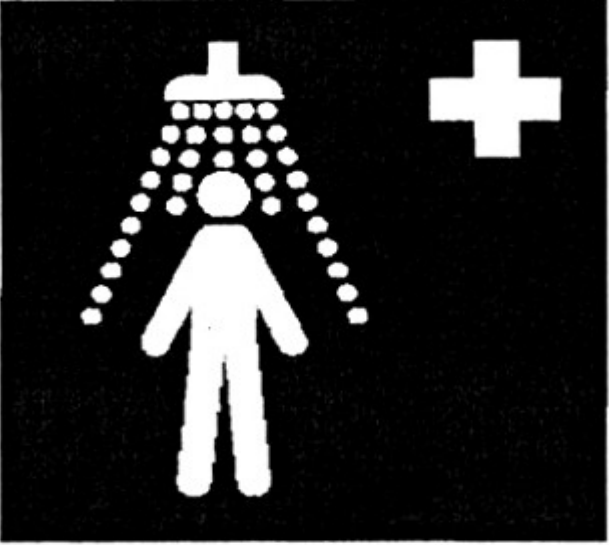
Tình huống sử dụng

Ở nơi mà mắt bị bắn có thể được rửa ở các trạm rửa mắt

Thông tin bổ sung

Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hóa của nhóm mục tiêu

Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.

	Số tham chiếu
	ISO 7010-E012
	Biển báo
	Vòi hoa sen an toàn
	Chức năng
	Để chỉ ra vị trí có vòi hoa sen an toàn
	Nội dung hình ảnh
	Hình người bên dưới dòng nước chảy ra từ vòi hoa sen, chữ thập cấp cứu

Nguy hiểm

Không xác định được vị trí của vòi hoa sen an toàn để hỗ trợ làm sạch chất bẩn có thể dẫn đến chết, bị thương hoặc bị ốm, nếu không được rửa sạch đủ nhanh

Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn

Biết ngay được vị trí có vòi hoa sen an toàn ở thời điểm cần thiết

Hành vi của con người cần được ngăn chặn

Không biết ngay vị trí của vòi hoa sen ở thời điểm cần thiết

Cần

Việc sử dụng vòi hoa sen an toàn có thể làm giảm rủi ro bị chết, bị thương hoặc bị ốm sau khi bị nhiễm bẩn từ các chất nào đó

Biển báo liên quan

E003, E011

Lĩnh vực ứng dụng

Ở nơi làm việc

Hình thức ứng dụng

Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo về an toàn

Tình huống sử dụng

Ở nơi người có thể bị nhiễm bẩn từ các chất và có thể rửa tại chỗ bằng vòi hoa sen an toàn

Thông tin bổ sung

Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hóa

của nhóm mục tiêu

Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.



Số tham chiếu

ISO 7010-E013

Biển báo

Cáng

Chức năng

Để chỉ ra vị trí có cáng

Nội dung hình ảnh

Hình người được vẽ phác thảo trên cáng màu trắng, chữ thập cấp cứu

Nguy hiểm

Không xác định được vị trí có cáng để hỗ trợ việc chuyên chở người bị thương hoặc người ốm đến cơ sở y tế

Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn

Biết ngay được vị trí có cáng ở thời điểm cần thiết

Hành vi của con người cần được ngăn chặn

Không biết ngay vị trí có cáng ở thời điểm cần thiết

Cần

Việc sử dụng cáng để đưa ngay người đến cơ sở y tế để giảm rủi ro chết và giảm sự trầm trọng thêm của vết thương hoặc ốm

Biển báo liên quan

E003

Lĩnh vực ứng dụng

Ở nơi làm việc, nơi công cộng

Hình thức ứng dụng

Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn

Tình huống sử dụng

Ở nơi có cáng để đưa người bị thương hoặc bị ốm đến nơi nhận chăm sóc về y tế

Thông tin bổ sung